

Số: /BC-GDTX.XM

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 25 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện quy chế công khai năm học 2022-2023 và kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2023 – 2024 của Trung tâm GDTX – DN – GTVL huyện Xuyên Mộc

A. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai năm học 2022-2023

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019, đã quy định về công khai.

Căn cứ Thông tư số: 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân”.

Căn cứ văn bản số 2207/SGDDĐT-KHTC ngày 30/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của năm học 2022-2023 và xây dựng kế hoạch thực hiện công khai của năm học 2023-2024.

Trung tâm GDTX – DN – GTVL huyện Xuyên Mộc báo cáo việc thực hiện Quy chế công khai của nhà trường trong năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

I. Mục đích yêu cầu

Thông qua các hoạt động thực hiện quy chế công khai trong trường học nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy quyền làm chủ, tự chịu trách nhiệm, thực hiện giám sát các hoạt động theo quy chế dân chủ cơ sở, chấp hành nghiêm túc các quy định của cấp trên.

Phát huy khả năng tự học và tinh thần sáng tạo, năng động trong việc tìm tòi kiến thức để nâng cao trình độ tay nghề.

Tự điều chỉnh kịp thời các sai phạm, hay thiếu sót trong quản lý điều hành của ban Giám đốc, các tổ chức đoàn thể, giáo viên trong nhà trường.

Tạo điều kiện cho xã hội tham gia giám sát, hỗ trợ nhà trường trong công tác giáo dục.

Thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ, chính xác, cụ thể, rõ ràng về nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của Quy chế thực hiện công khai.

II. Nội dung

1. Thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai. (Có quyết định kèm

theo)

Ban chỉ đạo của Trung tâm do Giám đốc làm trưởng ban, Chủ tịch công đoàn là phó ban, trưởng các bộ phận là thành viên của Ban chỉ đạo.

Trưởng ban tổ chức triển khai, quán triệt nội dung Thông tư số: 36/2017/TT-BGDĐT trong Hội đồng sư phạm nhà trường.

Các thành viên trong Ban chỉ đạo thực hiện theo sự phân công của Trưởng, Phó ban. Căn cứ Quy chế công khai ban hành theo Thông tư số: 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tiến hành thu thập thông tin, số liệu kê khai theo các biểu mẫu 13, 14, 15, 16.

Báo cáo nội dung:

Biểu mẫu 13: Công khai cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông;

Biểu mẫu 14: Công khai thông tin chất lượng phổ thông;

Biểu mẫu 15: Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông;

Biểu mẫu 16: Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục phổ thông.

Tất cả các nội dung báo cáo phải đảm bảo đúng thời gian báo cáo để công khai trước tập thể nhà trường, phụ huynh học sinh đúng lộ trình đề ra trong kế hoạch.

Các phó ban và thành viên Thanh tra giúp trưởng ban thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thành viên Ban chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy chế và văn bản hướng dẫn thực hiện kế hoạch công khai của Sở Giáo dục.

2. Phân công nhiệm vụ của các thành viên.

- Trưởng ban: Tổ chức triển khai Thông tư 36 và Quy chế công khai vào đầu năm học trước Hội đồng sư phạm và điều hành báo cáo thu chi tài chính.

- Phó ban thường trực: Chỉ đạo trực tiếp các thành viên tiến hành điều tra thông tin, thu thập số liệu cập nhật vào các biểu mẫu số: 13, 14, 15, 16; tổng hợp chất lượng giáo dục; Tổ chức kiểm tra và nhập thông tin trên máy vi tính.

- Phó ban giám sát: Thực hiện chức năng giám sát các cá nhân, đầy đủ hay không; Tập hợp các loại hồ sơ để niêm yết công khai như: Nội quy, quy chế làm việc, quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường, bảng tổng hợp chất lượng giáo dục, bảng phân công lao động; Kiểm tra thời gian tổ chức công khai, địa điểm công khai và thường xuyên báo cáo Trưởng ban về tình hình triển khai thực hiện Quy chế.

- Thư kí: Tổng hợp thông tin báo cáo kết quả thực hiện quy chế. Ghi chép các cuộc họp ban chỉ đạo và hội đồng sư phạm, giúp trưởng ban hoàn thành kế hoạch thực hiện quy chế công khai:

3. Tổ chức thực hiện

- Thông qua Hội nghị VC, NLD đầu năm:

+ Giáo viên đăng ký chất lượng của nhóm lớp và danh hiệu thi đua cá nhân.

+ Tổ Chuyên môn đăng ký chất lượng hoạt động của tổ về chất lượng giáo dục, chất lượng các hội thi, kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, phương pháp nâng cao chất lượng giáo dục của tổ.

+ Công đoàn, phát động thi đua tạo không khí tích cực học tập, rèn luyện trong đội ngũ cán bộ giáo viên và học viên.

- Tổng hợp chất lượng giáo dục vào cuối học kỳ và cuối năm có so sánh đánh giá phân tích kết quả so với những năm trước để thực hiện công khai.

- Thực hiện đánh giá phân loại giáo viên, nhân viên hàng năm để thực hiện công khai chất lượng đội ngũ.

4. Các nội dung công khai

4.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục: (Theo Biểu mẫu 13,14).

4.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: (Theo Biểu mẫu 15).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: (Theo Biểu mẫu 16).

4.3. Công khai thu chi tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách tài trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 và các công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí theo quy định của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

c) Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, chi tham quan học tập; mức chi thường xuyên/01 học sinh; chi đầu tư sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

4.4. Hình thức và thời điểm công khai

Niên yết công khai đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm

công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Bất cứ lúc nào, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh và ra thông báo công khai được niêm yết tại trường và các khu phố trên địa bàn trước khi tuyển sinh. - Đối với học sinh đang học tại trường: thông báo trên chương trình phát thanh của nhà trường và phổ biến cho cha mẹ học sinh trong các buổi họp cha mẹ học sinh đầu và cuối năm học.

B. Kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Thông tư số 36/TT-BGDĐT);

Căn cứ Kế hoạch năm học 2023-2024 của Trung tâm GDTX – DN – GTVL huyện Xuyên Mộc;

Trung tâm GDTX – DN – GTVL huyện Xuyên Mộc xây dựng Kế hoạch Thực hiện công tác 03 công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân cho năm học 2023-2024 với các nội dung sau:

I. Mục đích, yêu cầu thực hiện công khai

Thực hiện công khai là nhiệm vụ của cơ sở giáo dục phải thực hiện theo quy định Thông tư số 36/TT-BGDĐT và chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên để thực hiện công khai minh bạch các hoạt động dạy và học của nhà trường để cha mẹ học sinh, cơ quan quản lý chức năng giám sát, kiểm tra, theo dõi các hoạt động dạy và học của nhà trường của từng năm học.

Điều chỉnh và tác động đến các hoạt động của các cơ sở giáo dục về công khai chất lượng giáo dục, điều kiện đảm bảo cho chất lượng giáo dục và thu chi tài chính để các thành viên của cơ sở giáo dục và xã hội tham gia giám sát, đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của Pháp luật. Qua đó góp phần nâng cao tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong quản lý nguồn lực và nâng cao hiệu quả giáo dục.

II. Các nhiệm vụ cụ thể

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 36/TT-BGDĐT về “Công khai đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục chuyên biệt”. Cụ thể:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường; chương trình giáo dục của nhà trường thực hiện (Biểu mẫu 13).

b) Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh của nhà trường; số học sinh được đánh giá định kỳ cuối năm học về từng năng lực, phẩm chất, kết quả học tập, tổng hợp kết quả cuối năm; số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng kết kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, thi đỗ vào đại học, cao đẳng, học sinh nam/học sinh nữ, học sinh dân tộc thiểu số đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và cơ sở giáo dục chuyên biệt (Biểu mẫu 14).

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, ... tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định (Biểu mẫu 15).

b) Đội ngũ nhà giáo, viên chức quản lý và nhân viên

- Số lượng giáo viên, viên chức quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Biểu mẫu 16).

- Số lượng giáo viên, viên chức quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính

a) Tình hình tài chính

Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân

sách tài trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 và các công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

c) Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

III. Hình thức, thời điểm công khai

1. Đối với nội dung công khai về cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và đào tạo vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

- Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục và đào tạo đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

2. Đối với nội dung công khai tài chính

Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách tài trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-

BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 và các công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Đối với nội dung công khai về học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

Ngoài việc thực hiện công khai bằng hình thức: Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và đào tạo vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục và đào tạo đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết. Thì còn phải thực hiện:

- Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh xem để biết trước khi nhà trường trước khi tuyển sinh vào năm học mới hoặc vào cuối năm học.

- Phổ biến hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh biết trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

+ **Các khoản thu đầu năm học:** Thực hiện theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 22/8/2022 về quy định các khoản thu, mức thu và cơ chế thu, chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu năm học 2023-2024.

- **Học phí công lập:** Thu 100.000đ/thg/hs, ngân sách nhà nước hỗ trợ 200.000đ/tháng/hs .

- **Thu BHYT học sinh** Thực hiện theo *văn bản số 2900/HDLN:GDĐT-BHXH ngày 09/08/2023 của Liên ngành: Giáo dục và Đào tạo - Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn thực hiện BHYT HSSV năm học 2023-2024;*

- **Thu tiền giữ xe:** Thực hiện Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND tỉnh ngày 15/6/2017 UBND tỉnh BR-VT quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- **Các khoản thu khác** (Các khoản thu ngoài học phí): thu tiền vệ sinh 72.000đ/hs/năm học, tiền giấy thi lớp 10: 30.000đ/hs/năm học; lớp 11: 40.000đ/hs/năm học.

- **Khoản thu tự nguyện**

+ Kinh phí hoạt động Ban ĐD Cha mẹ học sinh: Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban ĐDCM học sinh.

+ Kinh phí hoạt động Ban ĐDCMHS lớp: Do CMHS lớp ủng hộ tự nguyện, không cào bằng và có sự thống nhất của toàn thể phụ huynh lớp, không có sự can thiệp của GVCN, lãnh đạo nhà trường và được thể hiện trong Biên bản họp Toàn thể Ban ĐDCMHS lớp đầu năm học. Kinh phí hoạt động Ban ĐDCMHS trường được trích từ kinh phí hoạt động Ban ĐDCMHS lớp.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Người đứng đầu nhà trường (Giám đốc)

- Tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định hiện hành

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học 2022-2023 và xây dựng kế hoạch công khai của năm học 2023-2024.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường ở các cấp.

- Thực hiện công bố các kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức bằng các hình thức như sau:

+ Công bố công khai trong các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường, các cuộc họp liên tịch.

+ Niêm yết công khai các kết quả kiểm tra tại bảng thông tin của nhà trường.

+ Công khai trên trang thông tin điện tử của trường

2. Trách nhiệm của các thành viên thực hiện công tác 03 công khai trong nhà trường

a) Phó Giám đốc (Chủ tịch Công đoàn)

Thực hiện nhiệm vụ được phân công của Giám đốc trong việc triển khai thực hiện công tác công khai.

b) Tổ Văn phòng

- Kế toán

+ Thực hiện các công khai về tài chính, học phí và các khoản thu mà nhà trường tổ chức thu tại nhà trường. Công khai các quỹ từ ngân sách, các quỹ khác trong nhà trường.

+ Niêm yết công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính.

+ Công khai các khoản thu, chi hằng năm: chi lương, chi thường xuyên, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, mức thu nhập hàng tháng của viên chức, người lao động trong nhà trường, mức thu chi thường xuyên/IHS, chi đầu tư, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị trong nhà trường.

+ Công khai các kết quả kiểm toán (nếu có).

- Các Thành viên khác

Theo sự phân công, chỉ đạo của Lãnh đạo nhà trường để phối hợp tổ chức thực hiện.

c) Ban thanh tra nhân dân

- Có trách nhiệm thanh tra việc thực hiện công tác công khai để việc thực hiện được kịp thời

Trên đây là kết quả thực hiện quy chế công khai năm học 2022-2023 và kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2023-2024 của Trung tâm GDTX – DN – GTVL huyện Xuyên Mộc. Đề nghị lãnh đạo nhà trường, giáo viên, nhân viên, người lao động trong nhà trường nghiêm túc thực hiện theo kế hoạch đề ra.

Nơi nhận:

-Sở GDĐT (để b/c);

- HĐSP trường;

- Ban ĐDCMHS trường;

- Website Trung tâm

GDTX – DN – GTVL Xuyên Mộc;

- Lưu VT, KT.

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Tấn Phúc